TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST
Ngày: 10/ 4/ 2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông: **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Công Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không tham gia phiên tòa*.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 04/01/2024 về việc tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-DS ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ 8, ấp Mỹ N, xã Mỹ Đức T, huyện cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: số 27, ấp Mỹ A, xã Mỹ Đức T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T, bà N có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện không đề ngày và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

- Vào năm 2022 và 2023 bà có cho bà Huỳnh Thị N vay nhiều lần tổng cộng số tiền là 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, thời hạn trả 01 tháng, nhưng đến nay bà N không trả vốn.

Nay bà yêu cầu bà N trả số tiền là 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất Ngân hàng.

** TheotTờ tự khai đề ngày 26/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:*

- Bà thừa nhận có vay của bà T nhiều lần tổng cộng số tiền là 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, lãi suất 4% tháng, có trả lãi đến khoảng tháng 9al/2023 thì ngưng đến nay và chưa trả vốn.

Nay bà dồng ý trả cho bà T số tiền là 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, nhưng xin trả vốn và trả vào tháng 11al/2024.

* Tại phiên tòa bà T cho bà N trả trong thời hạn 03 tháng và không yêu cầu tính tiền lãi suất, bà N vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn kiện tranh chấp về việc cho vay tiền, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền, vàng đã vay. Do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Vào năm 2022 và 2023 bà Nguyễn Thị Kim T có cho bà Huỳnh Thị N vay tiền nhiều lần tổng cộng số tiền là 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, lãi suất 1.000.000 đồng tháng 40.000 đồng, sau khi vay bà N có trả lãi đến tháng 8al/2023 ngưng đến nay, đồng thời bà T cung cấp chứng cứ là 12 " Biên nhận" nhận tiền.

[2.1] Bà N thừa nhận vào năm 2022 và 2023 có vay tiền, vàng của bà T nhiều lần, tổng số tiền là số tiền 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k và chứng cứ do bà T cung cấp là " 12 Biên nhận" nhận tiền là do bà viết và ký tên.

Do vậy có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà T với bà N thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về thời hạn trả tiền: Xét thấy theo lời bà T khai thời hạn 01 tháng, còn bà N khai khi nào cần bà T cho hay, nhưng khi bà N ngưng trả lãi bà cũng thừa nhận bà T có điện thoại yêu cầu bà trả lại tiền vốn là đã thông báo cho bà, nhưng đến nay bà chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về lãi suất cho vay:

- Sau khi vay bà N có trả tiền lãi suất cho bà T đến tháng 8al/2023 thì ngưng đến nay, tuy nhiên hai bên không có tranh chấp về mức lãi suất, đồng thời bà Thủy không yêu cầu trả lãi suất là tự nguyện, hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4]. Tại phiên tòa bà N xin được trả vào tháng 11al/2024 . Xét yêu cầu xin trả vào tháng 11al/2024 của bà N là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả vào tháng 11al/2024 của bà Nguyệt.

[2.5]. *Về yêu cầu khởi kiện*:

- Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc bà N trả cho bà T số tiền 700.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, trả trong thời hạn 03 tháng, hạn chót vào ngày 10/7/2024.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T;

- Buộc bà Huỳnh Thị N trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và 10 (Mười) chỉ vàng 24k. Trả trong thời hạn 03 tháng, hạn chót vào ngày 10/7/2024.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị N chịu 31.250.000 đồng.

- Hoàn lại bà Nguyễn Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.588.000 đồng theo biên lai thu số 0014825 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhịn

* ***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THA-DS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.